

Thời gian : 06/09/2026

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú	
					Số	Chữ			
1	28211154226	Nguyễn Thanh	An	18/12/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
2	28216603617	Phùng Thái	An	02/09/2004	K28VTD	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
3	27217146062	Lê Quốc	Anh	28/07/2003	K27DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
4	28206731865	Tôn Nữ Trâm	Anh	28/10/2004	K28NHB	90	Chín mươi	ĐẠT	
5	28204351940	Phan Nữ Ngọc	Anh	23/05/2004	K28PSU-QTH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
6	27218427344	Nguyễn Thế	Anh	12/04/2003	K27DHD	90	Chín mươi	ĐẠT	
7	28201152589	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	10/01/2004	K28HP-QLC	80	Tám mươi	ĐẠT	
8	27213350191	Trần Hoàng	Ân	03/03/2003	K27VBC	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT	
9	27211248382	Trần Gia	Bảo	05/11/2003	K27ADH	80	Tám mươi	ĐẠT	
10	28211152592	Hàng Gia	Bảo	08/09/2004	K28CMU-TPM	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT	
11	26212136091	Quảng Trọng	Bảo	11/01/2002	K26QTH	V	Vắng	HỎNG	
12	28211102629	Lê Lâm Anh	Bảo	11/09/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT	
13	28211150926	Lê Hồ Thanh	Bình	24/03/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT	
14	28211100352	Nguyễn Đức	Cảnh	16/07/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT	
15	27211237471	Dương Minh	Cường	18/10/2003	K27CMU-TPM	55	Năm mươi lăm	HỎNG	
16	28211150167	Trần Văn	Cường	12/03/2004	K28TPM	50	Năm mươi	HỎNG	
17	28211247724	Trương Mạnh	Cường	10/03/2004	K28CMU-TPM	50	Năm mươi	HỎNG	
18	28207106440	Nguyễn Trang	Châu	25/06/2004	K28YDD	V	Vắng	HỎNG	
19	28206500495	Phan Thị Bích	Chi	20/12/2004	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
20	28212306297	Võ Minh	Chính	27/02/2004	K28TKD	110	Một trăm mười	ĐẠT	
21	28204544890	Bạch Thị Thu	Diễm	24/01/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT	
22	28206801998	Đỗ Thị Thu	Diệu	30/11/2003	K28VE-VQH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT	
23	28201127971	Phan Tấn	Doanh	21/10/2004	K28CMU-TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
24	28212302575	Khiếu Thành	Doanh	11/10/2004	K28CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
25	28204747656	Phan Thị	Dung	21/01/2004	K28QTD	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT	
26	28206724878	Bùi Phương	Dung	24/03/2004	K28NHB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
27	28211146038	Cù Đình	Dũng	28/05/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
28	28211452456	Nguyễn Tấn	Dũng	17/06/2004	K28TKD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
29	26212932260	Nguyễn Lê Anh	Duy	19/12/2002	K26PSU-DLK	80	Tám mươi	ĐẠT	
30	28211105959	Doãn Nam	Duy	17/07/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
31	27211300649	Đặng Ngọc	Dương	25/09/2003	K27TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
32	28211126611	Lê Trương Ánh	Dương	29/09/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT	
33	28211105904	Nguyễn Văn	Dương	19/10/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
34	28206503534	Phan Thị Hồng	Đào	24/02/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT	
35	26211232620	Nguyễn Quốc	Đạt	06/08/2002	K26TPM	V	Vắng	HỎNG	
36	27211280003	Võ Minh	Đạt	22/04/2002	K27TPM	90	Chín mươi	ĐẠT	
37	27218201072	Trần Lê Thanh	Đạt	07/11/2003	K27EKD	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
38	28211100559	Trương Thành	Đạt	31/08/2004	K28CMU-TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT	
39	28211136584	Nguyễn Văn	Đạt	04/07/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT	
40	27217141068	Lê Thái	Đầu	08/03/2003	K27DLK	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
41	28210204335	Lâm Văn	Đông	06/06/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
42	2321660253	Lê Lương Trường	Đức	02/10/1999	K23CTP	V	Vắng	HỎNG
43	28211101359	Nguyễn Trung	Đức	10/11/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
44	28211149631	Lê Văn	Đức	15/08/2004	K28TPM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
45	27214352880	Phan Văn	Đức	13/08/2003	K27ADH	55	Năm mươi lăm	HỎNG
46	27215202198	Võ Viết	Đức	18/02/2003	K27YDH	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
47	28201154741	Trần Thị Thanh	Giang	06/01/2004	K28CMU-TPM	55	Năm mươi lăm	HỎNG
48	28214354030	Võ Công	Hải	09/07/2004	K28QTH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
49	28201123049	Trần Thị Thủy	Hằng	01/08/2004	K28TPM	55	Năm mươi lăm	HỎNG
50	28206554460	Nguyễn Lê Diệu	Hằng	28/01/2004	K28NTB	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
51	28206543606	Nguyễn Thị Thu	Hằng	19/06/2004	K28NTB	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
52	28204328959	Hồ Võ Gia	Hân	02/06/2004	K28PSU-QTH	155	Một trăm năm mươi lăm	ĐẠT
53	27203642366	Nguyễn Thị Thu	Hiền	23/01/2003	K27NHD	V	Vắng	HỎNG
54	28211137022	Trần Thế	Hiển	23/09/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
55	28212350565	Huỳnh Văn	Hiệp	14/12/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
56	28211131197	Nguyễn Đức	Hiếu	26/03/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
57	28212349722	Nguyễn Chí	Hiếu	23/06/1999	K28QTD	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
58	28214602379	Nguyễn Trọng	Hiếu	29/10/2004	K28QDM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
59	28219047684	Hồ Xuân	Hiếu	04/04/2004	K28CMU-TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
60	28211153563	Nguyễn Văn	Hiếu	16/05/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
61	28211141936	Phạm Quốc	Hiệu	29/05/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
62	27211201121	Phạm Huy	Hiệu	05/06/2003	K27CMU-TMT	0	Không	HỎNG
63	28214601700	Nguyễn Văn	Hoà	08/02/2002	K28QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
64	28206201062	Lương Thị Thu	Hoài	27/07/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
65	27211230184	Phạm Quốc	Hoàng	22/06/2003	K27TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
66	28211153620	Ngô Nhật	Hoàng	23/03/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
67	28216654346	Nguyễn Văn	Hoàng	16/03/2004	K28VTD	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
68	28211106313	Lê Xuân	Hoàng	10/09/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
69	24211203774	Nguyễn Huy	Hoàng	11/08/2000	K24CMU-TPM	V	Vắng	HỎNG
70	26215421531	Nguyễn Thanh Nhật	Hoàng	28/02/2001	K26YDR	110	Một trăm mười	ĐẠT
71	28211103869	Phạm Văn	Hoàng	30/05/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
72	27211240813	Lê Quang	Hoành	10/02/2002	K27TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
73	28209405737	Phạm Thị Kim	Huệ	04/09/2004	K28QTH	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
74	28211104270	Nguyễn Văn Phi	Hùng	24/05/2004	K28HP-TBM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
75	28211100140	Nguyễn Công	Huy	14/09/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
76	28218002736	Võ Đức	Huy	27/12/2004	K28DLL	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
77	28219029061	Tạ Hoàng	Huy	01/03/2004	K28CMU-TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
78	26212833364	Lê Sỹ	Huy	24/04/2001	K26PSU-QTH	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
79	28212754793	Nguyễn Hoàng	Huy	10/01/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
80	28210245268	Trần Trung	Huy	24/10/2004	K28TPM	V	Vắng	HỎNG
81	27211237773	Nguyễn Phạm Quốc	Hưng	21/09/2003	K27TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
82	28206536239	Nguyễn Châu Lan	Hương	27/04/2004	K28NTB	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
83	27212137397	Phan Đức	Kiên	14/11/2003	K27TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
84	28211106199	Nguyễn Trung	Kiên	03/08/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
85	27204301285	Đậu Thị Kim	22/05/2003	K27ADH	100	Một trăm	ĐẠT	
86	27212254158	Trần Tấn Khang	09/05/2003	K27QTM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
87	24207210598	Huỳnh Ngọc Kiều	09/06/2000	K24DLL	V	Vắng	HỎNG	
88	24217100070	Nguyễn Nam Khánh	23/10/1998	K24DLK	V	Vắng	HỎNG	
89	28206638713	Nguyễn Ngọc Khánh	29/11/2004	K28CLC-NTD	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT	
90	28214327720	Văn Đức Khiêm	01/03/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
91	28219026070	Lê Xuân Khoa	23/08/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
92	26211631647	Vũ Đình Khoa	19/10/2002	K26PNU-EDC	V	Vắng	HỎNG	
93	25211205565	Trần Thanh Khoa	25/08/2001	K25TPM	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT	
94	26207141723	Nguyễn Đào Hoàng Lan	21/10/2002	K26PSU-DLH	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT	
95	28211151726	Trần Lanh	30/09/2004	K28HP-TBM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
96	28211154761	Trương Thành Lê	05/05/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT	
97	28204800716	Trần Mỹ Lệ	29/11/2004	K28QNH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT	
98	28206500860	Trần Thị Nhật Lệ	27/05/2004	K28NTB	60	Sáu mươi	ĐẠT	
99	28204448357	Đỗ Khánh Linh	10/11/2004	K28NTB	V	Vắng	HỎNG	
100	28206506028	Nguyễn Thị Khánh Linh	10/11/2004	K28NTB	85	Tám mươi lăm	ĐẠT	
101	28218151248	Trần Lương Thùy Linh	02/02/2004	K28QEC	110	Một trăm mười	ĐẠT	
102	28211149786	Phạm Văn Linh	27/02/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT	
103	28211126424	Trần Nguyễn Quốc Linh	28/03/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT	
104	28211141925	Nguyễn Khương Long	26/03/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT	
105	28211152015	Nguyễn Ngọc Hoàng Long	18/09/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT	
106	28211143703	Trương Công Lộc	31/08/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT	
107	28211100056	Bùi Vĩnh Lợi	20/04/2004	K28HP-TBM	80	Tám mươi	ĐẠT	
108	28214601732	Nguyễn Viết Luân	28/10/2004	K28QDM	V	Vắng	HỎNG	
109	28211101801	Võ Đức Luật	01/06/2004	K28HP-TBM	90	Chín mươi	ĐẠT	
110	27211225210	Bùi Thế Lực	12/02/2003	K27TPM	50	Năm mươi	HỎNG	
111	28208142128	Võ Hoàng Vân Ly	16/09/2004	K28DLL	80	Tám mươi	ĐẠT	
112	28203503086	Dương Ngọc Xuân Mai	23/02/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT	
113	24207102344	Lư Ngọc Mẫn	19/03/1998	K25DLK	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
114	28206649736	Nguyễn Thị Tiểu Mẫn	07/08/2004	K28VTD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
115	28211102797	Nguyễn Văn Minh	29/08/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT	
116	2321533910	Phạm Công Minh	04/02/1997	K23YDK	V	Vắng	HỎNG	
117	28211152940	Nguyễn Văn Bảo Minh	09/07/2004	K28HP-TBM	V	Vắng	HỎNG	
118	28207103630	Nguyễn Thị Hồng Mơ	20/10/2004	K28YDD	60	Sáu mươi	ĐẠT	
119	28202746512	Trần Thị Cẩm Na	23/10/2004	K28ADH	110	Một trăm mười	ĐẠT	
120	28206201265	Nguyễn Vũ Ni Na	09/09/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT	
121	28208136280	Nguyễn Thị Y Na	27/04/2004	K28DLL	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT	
122	28211106155	Lê Khắc Nam	27/11/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT	
123	28211152202	Ngô Kim Hoàng Nam	06/08/2004	K28TPM	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT	
124	28204504805	Nguyễn Thị Hằng Ni	12/01/2004	K28QEC	90	Chín mươi	ĐẠT	
125	28209104079	Đặng Trần Gia Ni	17/09/2004	K28CMU-TMT	45	Bốn mươi lăm	HỎNG	
126	28206522888	Nguyễn Thị Nữ	27/01/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT	
127	28202700418	Bùi Huyền Diệu Ny	31/05/2004	K28CLC-NTD	V	Vắng	HỎNG	
128	28206553663	Lê Thị Thúy Nga	12/05/2004	K28NTT	110	Một trăm mười	ĐẠT	

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
129	26211331863	Trần Anh	Nghĩa	11/12/2002	K26CKO	V	Vắng	HỎNG
130	28211152258	Nguyễn Duy	Nghĩa	21/11/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
131	28207102440	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	26/04/2004	K28YDD	100	Một trăm	ĐẠT
132	28211405130	Phạm Đức	Ngọc	03/12/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
133	28205120408	Trần Thị Thảo	Nguyên	15/06/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
134	28211403542	Nguyễn Như	Nguyên	23/07/2004	K28TKD	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
135	28212351822	Phan Đình	Nguyên	16/12/2003	K28CKO	80	Tám mươi	ĐẠT
136	28214604224	Đồng Xuân	Nguyên	29/08/2004	K28QDM	100	Một trăm	ĐẠT
137	28211104860	Nguyễn Lê	Nguyên	12/11/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
138	28214603512	Nguyễn Bá	Nguyên	14/05/2004	K28QTM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
139	28206501385	Bạch Thị Kim	Nhân	28/08/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
140	27211202751	Lê Quốc	Nhân	20/06/2003	K27TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
141	27217845919	Nguyễn Doãn	Nhân	13/07/2003	K27CMU-TPM	100	Một trăm	ĐẠT
142	28211351684	Nguyễn Hoàng	Nhân	01/07/2004	K28TKM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
143	27211245637	Phạm Minh	Nhật	14/07/2003	K27TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
144	28211152317	Phan Sĩ	Nhật	01/02/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
145	28211152318	Trần Huy	Nhật	11/08/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
146	28211106677	Nguyễn Văn Quốc	Nhật	08/08/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
147	28211154681	Nguyễn Quốc	Nhật	17/01/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
148	28206548148	Nguyễn Thị Hạ	Nhi	02/08/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
149	28206238575	Hồ Thị Yến	Nhi	26/06/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
150	27203323642	Hoàng Thị Thảo	Nhi	27/05/2003	K27NTB	V	Vắng	HỎNG
151	27215253672	Trần Mạc Hồng	Nhung	08/04/2003	K27YDH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
152	28200242211	Nguyễn Thị	Nhung	20/09/2004	K28TPM	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
153	28206500523	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	22/11/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
154	26207228006	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/01/2002	K26NTQ	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
155	28206502194	Trần Ngọc Ý	Như	08/12/2004	K28NTB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
156	28207152337	Huỳnh Thị Quỳnh	Như	26/10/2004	K28YDD	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
157	28206502759	Lê Thị Kiều	Oanh	11/01/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
158	28206504151	Trịnh Thị Hoàng	Oanh	20/09/2004	K28NTB	100	Một trăm	ĐẠT
159	27211202274	Nguyễn Thành	Phát	16/11/2003	K27TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
160	28218304766	Trịnh Tuấn	Phát	26/04/2004	K28PSU-DLH	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
161	27214353078	Lê Triệu	Phát	15/10/2003	K27ADH	V	Vắng	HỎNG
162	28214303188	Đào Trọng	Phát	26/03/2004	K28HP-QTM	90	Chín mươi	ĐẠT
163	28211101030	Nguyễn Văn	Phi	31/07/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
164	28211152416	Huỳnh Gia	Pho	15/03/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
165	26215239399	Nguyễn Thành	Phong	29/04/2002	K26YDH	60	Sáu mươi	ĐẠT
166	2321124107	Tăng Thanh	Phong	11/12/1999	K25TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
167	28211101664	Huỳnh Bá Đại	Phú	26/03/2002	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
168	28212705409	Nguyễn Văn	Phú	13/02/2004	K28QEC	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
169	28212703405	Lê Quang	Phú	12/01/2004	K28QDM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
170	28204302369	Lâm Như	Phúc	15/06/2004	K28QEC	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
171	28217102257	Nguyễn Hoàng	Phúc	12/03/2004	K28YDD	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
172	27214301024	Nguyễn Hoàng	Phước	12/03/1999	K27ADH	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
173	28210204458	Nguyễn Hữu	Phương	01/04/2004	K28CMU-TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
174	28206554284	Huỳnh Thị Mai	Phượng	22/04/2004	K28QTD	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
175	26214336579	Trần Phan Nhật	Quang	02/06/2002	K26ADH	V	Vắng	HỎNG
176	28211101410	Trương Minh	Quang	11/01/2004	K28CMU-TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
177	26211229799	Nguyễn Văn	Quang	07/11/2002	K26TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
178	28214634171	Lê Minh	Quang	29/03/2004	K28QDM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
179	28210247483	Trần Văn	Quảng	09/10/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
180	28211106906	Trần Anh	Quân	05/05/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
181	28214605702	Nguyễn Minh	Quân	16/04/2004	K28CMU-TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
182	28213136220	Trần Văn	Quốc	06/10/2004	K28TPM	70	Bảy mươi	ĐẠT
183	28216604210	Huỳnh Anh	Quốc	08/01/2004	K28VTD	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
184	27217744805	Lê Nho	Quý	07/04/2003	K27CMU-TMT	70	Bảy mươi	ĐẠT
185	28204354336	Võ Nguyên Thu	Quý	13/01/2004	K28QNT	135	Một trăm ba mươi lăm	ĐẠT
186	28212723365	Đoàn Văn	Quý	14/10/2004	K28CMU-TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
187	28202704298	Phạm Lê Hồng	Quyên	08/03/2004	K28ADH	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
188	28219433475	Hoàng Ngọc	Quyên	15/09/2004	K28CKO	80	Tám mươi	ĐẠT
189	27217842635	Ngô Văn	Quyên	29/11/2003	K27TKM	60	Sáu mươi	ĐẠT
190	27202930228	Nguyễn Khánh	Quỳnh	26/05/2003	K27QTN	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
191	28211100762	Lê Tự Tuấn	Sang	26/10/2004	K28TPM	35	Ba mươi lăm	HỎNG
192	28204553547	Nguyễn Thị Thu	Sương	21/05/2004	K28HP-QLC	100	Một trăm	ĐẠT
193	25211216743	Nguyễn Văn	Sỹ	10/01/2001	K25CMU-TPM	30	Ba mươi	HỎNG
194	27211234880	Phạm Quang	Sỹ	02/11/2003	K27CMU-TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
195	28212345772	Lý Thái	Tài	21/07/2004	K28TPM	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT
196	28216536154	Võ Thành	Tài	21/12/2004	K28CLC-NTD	90	Chín mươi	ĐẠT
197	28211151640	Lê Vĩnh	Tài	03/09/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
198	27202240392	Đỗ Thị Thanh	Tâm	01/10/2003	K27NTB	70	Bảy mươi	ĐẠT
199	28204643487	Huỳnh Thị Thủy	Tiên	23/12/2004	K28CMU-TTT	80	Tám mươi	ĐẠT
200	28211102962	Trần Kiều	Tiến	26/08/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
201	25211208373	Nguyễn Bảo	Tín	06/11/2001	K25TPM	100	Một trăm	ĐẠT
202	28211153274	Nguyễn Phương	Tín	02/10/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
203	27205326690	Nguyễn Nhất	Tĩnh	17/01/2003	K27YDK	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
204	28210226955	Nguyễn Trọng	Tính	19/02/2004	K28TPM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
205	28211105266	Lâm Chu Bảo	Toàn	03/11/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
206	28211106367	Lê Văn	Toàn	29/07/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
207	28211153338	Nguyễn Bá	Tông	19/05/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
208	27211200147	Nguyễn Anh	Tú	16/04/2003	K27TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
209	28205152850	Mai Thị Cẩm	Tú	18/08/2004	K28NTB	V	Vắng	HỎNG
210	28219036052	Đặng Thế Anh	Tú	06/10/2004	K28CMU-TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
211	28211150577	Lê Vĩnh	Tú	12/09/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
212	28211152209	Trần Anh	Tuấn	07/06/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
213	28211129260	Nguyễn Ngọc Anh	Tùng	10/12/2004	K28CMU-TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
214	28206505461	Võ Nhật Ngân	Tuyên	25/03/2004	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
215	28204951449	Nguyễn Thanh	Tuyền	13/04/2004	K28HP-QTH	110	Một trăm mười	ĐẠT
216	27202120682	Nguyễn Thị Tâm	Tuyền	21/12/2002	K27HP-QTH	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
217	28204900013	Nguyễn Thị Minh	Tuyết	10/03/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
218	28206542362	Châu Thị Minh	Thái	21/08/2004	K28NTB	V	Vắng	HÔNG
219	28211302763	Võ Hồng	Thái	07/02/2004	K28TPM	85	Tám mươi lăm	ĐẠT
220	28204646697	Đoàn Thị Phương	Thanh	26/01/2004	K28QDM	60	Sáu mươi	ĐẠT
221	28206522889	Huỳnh Thị Hồng	Thạnh	27/10/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
222	28204723689	Nguyễn Thị Thi	Thảo	08/01/2004	K28DLL	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
223	28206502561	Tăng Thị Thu	Thảo	20/06/2004	K28NTB	80	Tám mươi	ĐẠT
224	28206503097	Trương Thị Phương	Thảo	06/02/2004	K28NTB	60	Sáu mươi	ĐẠT
225	28206549767	Nguyễn Thị Phương	Thảo	08/04/2004	K28DLL	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
226	28208435623	Trịnh Thị Vy	Thảo	11/09/2004	K28QEC	90	Chín mươi	ĐẠT
227	28207105949	Nguyễn Thị Kim	Thảo	29/10/2004	K28YDD	60	Sáu mươi	ĐẠT
228	28211126649	Lê Tuấn	Thắng	02/06/2004	K28HP-TTN	100	Một trăm	ĐẠT
229	28213148029	Phạm Phú	Thi	23/07/2004	K28XDD	60	Sáu mươi	ĐẠT
230	28211153148	Nguyễn Lương	Thiện	20/03/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
231	27211245280	Phan Hữu Minh	Thiện	09/12/2003	K27TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
232	27212241807	Nguyễn Văn Phú	Thiện	12/06/2003	K27QTH	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
233	28214301276	Nguyễn Văn	Thiệu	05/01/2004	K28QTH	60	Sáu mươi	ĐẠT
234	27211246144	Trần Văn	Thịnh	25/09/2003	K27TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
235	28219003020	Nguyễn Công	Thịnh	27/03/2004	K28CMU-TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
236	28211153775	Lương Văn	Thịnh	09/09/2004	K28TPM	30	Ba mươi	HÔNG
237	28211321979	Lê Ngọc	Thịnh	17/03/2004	K28TKM	60	Sáu mươi	ĐẠT
238	28219101715	Kiều Phước	Thịnh	03/03/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
239	27213754069	Hồ Việt Anh	Thông	25/01/2003	K27VTD	170	Một trăm bảy mươi	ĐẠT
240	28214546814	Đoàn Đại	Thông	24/09/2004	K28TPM	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
241	28216506517	Nguyễn Ngọc Anh	Thơ	15/08/2004	K28NTD	110	Một trăm mười	ĐẠT
242	25202207755	Lê Thị	Thúy	24/07/2001	K25HP-QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
243	28204652988	Lê Thị Anh	Thư	10/04/2004	K28QTM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
244	28211103687	Mai Xuân	Thức	03/04/2004	K28TPM	90	Chín mươi	ĐẠT
245	28211143883	Nguyễn Tam Minh	Thức	21/10/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
246	28206500781	Phan Thị Quỳnh	Thy	14/03/2003	K28NTT	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
247	28206604451	Nguyễn Thị Hương	Trà	27/01/2004	K28NHB	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
248	28204631272	Lê Thị Thùy	Trang	23/10/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
249	28206501187	Ngô Thị Đoan	Trang	08/03/2004	K28NTB	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
250	28206147555	Nguyễn Thị Kiều	Trang	23/06/2004	K28VQC	100	Một trăm	ĐẠT
251	27203334305	Bùi Thị Đoan	Trang	11/05/2003	K27NTB	40	Bốn mươi	HÔNG
252	28206502815	Trần Thị Xuân	Trang	04/05/2004	K28TPM	40	Bốn mươi	HÔNG
253	27204243149	Trần Thị Thùy	Trâm	17/07/2003	K27ADH	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
254	28206502925	Võ Thị	Trâm	14/12/2004	K28NTB	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
255	28206552076	Nguyễn Chê Nam	Trân	28/04/2004	K28NTB	90	Chín mươi	ĐẠT
256	26217236080	Nguyễn Trương Minh	Trí	08/04/2001	K26DLK	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
257	28211129198	Nguyễn Tấn Cao	Trí	02/01/2004	K28TPM	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
258	25217217475	Nguyễn Thành	Triệu	05/03/2001	K25DLL	100	Một trăm	ĐẠT
259	25205116722	Nguyễn Trần Thu	Trinh	09/01/2000	K25YDD	V	Vắng	HÔNG
260	28216704189	Tôn Thị Út	Trinh	29/11/2004	K28NHB	115	Một trăm mười lăm	ĐẠT

Stt	Mã SV	Họ Và Tên	Ngày Sinh	Lớp	Điểm số		KẾT QUẢ	Ghi chú
					Số	Chữ		
261	28211151540	Lê Đức	Trọng	26/05/2004	K28TPM	130	Một trăm ba mươi	ĐẠT
262	27211231319	Phạm Hoàng	Trung	26/12/2003	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
263	28211153810	Lâm Quang	Trung	09/01/2004	K28TPM	100	Một trăm	ĐẠT
264	28212706900	Mang Chí Ngọc	Trường	01/01/2004	K28TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
265	28219033922	Lương Mạnh	Trường	23/08/2004	K28TPM	80	Tám mươi	ĐẠT
266	28206506452	Hoàng Tổ	Uyên	03/03/2004	K28NTB	150	Một trăm năm mươi	ĐẠT
267	28218152124	Nguyễn Tấn	Văn	02/04/2004	K28DLL	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
268	27211241397	Phạm Ngọc	Việt	24/07/2003	K27TPM	60	Sáu mươi	ĐẠT
269	28211103148	Võ Thế	Việt	09/04/2004	K28TPM	105	Một trăm lẻ năm	ĐẠT
270	28212305585	Doãn Thanh	Việt	17/07/2004	K28TPM	75	Bảy mươi lăm	ĐẠT
271	28218000754	Võ Quốc	Việt	10/02/2004	K28PSU-DLK	65	Sáu mươi lăm	ĐẠT
272	28219349974	Hoàng Nhật	Việt	21/08/2004	K28QTM	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
273	28210206878	Phạm Quang	Vinh	29/03/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
274	28212403871	Hoàng Đình	Vinh	15/10/2003	K28TPM	50	Năm mươi	HÔNG
275	28211136074	Huỳnh Đình	Vũ	15/12/2004	K28TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
276	27214302132	Đặng Ngọc	Vũ	05/03/2003	K27ADH	V	Vắng	HÔNG
277	24211214795	Nguyễn Đức	Vương	06/01/2000	K24TPM	140	Một trăm bốn mươi	ĐẠT
278	28211101676	Lê Văn	Vương	07/02/2004	K28TPM	95	Chín mươi lăm	ĐẠT
279	28205200895	Trần Thị Thảo	Vy	15/05/2004	K28CLC-NTD	110	Một trăm mười	ĐẠT
280	28207105442	Đinh Thị Hồng	Vy	31/01/2004	K28YDD	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
281	28209203950	Võ Thị Tường	Vy	10/12/2004	K28CMU-TTT	100	Một trăm	ĐẠT
282	28206501274	Lê Thảo	Vy	19/11/2003	K28NTB	120	Một trăm hai mươi	ĐẠT
283	28211150502	Tân Khương	Vỹ	21/11/2004	K28TPM	50	Năm mươi	HÔNG
284	28212140391	Trần Ngọc	Vỹ	24/10/2004	K28CKO	125	Một trăm hai mươi lăm	ĐẠT
285	28206505483	Nguyễn Thị Như	Ý	14/04/2004	K28NTB	145	Một trăm bốn mươi lăm	ĐẠT
286	28201103582	Trần Thị Mai	Yên	10/07/2004	K28TPM	110	Một trăm mười	ĐẠT
287	28219044633	Nguyễn Phước	Yên	30/11/2004	K28CMU-TPM	V	Vắng	HÔNG
288	27204333235	Nguyễn Thị Hoàng	Yến	15/04/2003	K27ADH	160	Một trăm sáu mươi	ĐẠT

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 9 năm 2026

CT.HỘI ĐỒNG TỐT NGHIỆP

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ

Phan Thanh Tâm

ThS. Nguyễn Ân

TS. Võ Thanh Hải